

Tây Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2015

HƯỚNG DẪN
Thành phần hồ sơ đề nghị công bố giá vật liệu xây dựng
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Liên sở Xây dựng – Tài chính tiến hành xây dựng bảng công bố giá vật liệu xây dựng (VLXD) hàng tháng năm 2015.

Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh hướng dẫn thành phần hồ sơ đề nghị công bố giá VLXD, nội dung như sau:

1. Đối với đơn vị đề nghị công bố giá lần đầu

a) Công văn gửi Liên sở Xây dựng – Tài chính đề nghị được công bố giá VLXD (theo mẫu Phụ lục 1);

b) Bảng kê khai mức giá bán của sản phẩm (theo mẫu Phụ lục 2, lưu ý: Ghi rõ tên, mã, chủng loại, quy cách, kích thước, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm VLXD; **giá đã bao gồm VAT** và là giá bán trên địa bàn tỉnh Tây Ninh);

c) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị đề nghị công bố giá, phù hợp với chủng loại vật liệu đề nghị công bố giá;

d) Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, kèm theo hồ sơ kiểm định chất lượng;

e) Thông tin của đơn vị sản xuất sản phẩm đề nghị công bố giá: Địa điểm đặt trụ sở chính, nhà máy sản xuất, danh sách các đại lý phân phối sản phẩm có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (theo mẫu Phụ lục 3);

2. Đối với đơn vị đã đề nghị công bố giá tại các kỳ trước

a) Công văn gửi Liên sở Xây dựng – Tài chính đề nghị được công bố giá VLXD (theo mẫu Phụ lục 1);

b) Bảng kê khai mức giá bán của sản phẩm (theo mẫu Phụ lục 4);

c) Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, kèm theo hồ sơ kiểm định chất lượng (nếu có phát sinh sản phẩm mới so với kỳ trước);

d) Thông tin của đơn vị sản xuất sản phẩm đề nghị công bố giá. Địa điểm đặt trụ sở chính, nhà máy sản xuất, danh sách các đại lý phân phối sản phẩm có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có phát sinh thông tin mới so với kỳ trước);

e) Các nội dung thay đổi khác (nếu có).

Lưu ý:

1. Toàn bộ các văn bản, tài liệu nêu trên phải được đại diện hợp pháp của đơn vị đề nghị công bố giá ký tên, đóng dấu. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi bao gồm đầy đủ theo các nội dung nêu trên.

2. Hồ sơ đề nghị công bố giá được lập 03 bộ (01 bộ gửi Sở Tài chính, 01 bộ gửi Sở Xây dựng và 01 bộ đơn vị lưu).

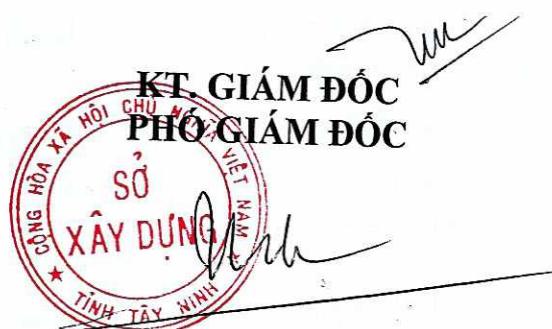
3. Hồ sơ gửi đến cơ quan theo:

- Thời gian: Trước ngày **15 hàng tháng**;
- Phòng: Kinh tế - Vật liệu xây dựng – Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh;
- Địa chỉ: 314, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, thành phố Tây Ninh;
- Điện thoại: 066.3922.838.

Trân trọng./\

Nơi nhận:

- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KTVLXD.



Nguyễn Văn Minh

Phụ lục số 1

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

Số/.....

V/v kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2015

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Thực hiện quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

..... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hóa, dịch vụ (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / / đến / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên lạc: Di động:
- Số fax:

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

1. (Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

2. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trên, nếu cơ quan tiếp nhận Văn bản không có ý kiến yêu cầu tổ chức, cá nhân không được thực hiện mức giá kê khai mới hoặc phải giải trình về các nội dung của Văn bản thì tổ chức, cá nhân được mua, bán theo mức giá kê khai.

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

Phụ lục số 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo văn bản số ngày tháng năm 20..... của Công ty.....)

1. Kê khai mức giá cụ thể như sau:

		Đvt: đồng(bao gồm VAT)			
STT	Tên hàng hóa, chủng loại vật liệu (ghi rõ tên)	Quy cách, chất lượng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức giá kê khai	Địa điểm giao hàng
A	Dòng sản phẩm thứ I				Ghi chú
1					
2					
...					
B	Dòng sản phẩm thứ ...				
1					
2					
...					

2. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu..... đối với các đối tượng Khách hàng (nếu có)
Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày /.... / 2015.

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

Phụ lục số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG TIN ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

(Kèm theo văn bản số ngày tháng năm 20.... của

1. Tên đơn vị:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Nhà máy sản xuất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

3. Danh sách các đại lý phân phối tại tỉnh Tây Ninh và địa phương lân cận

STT	Tên đại lý	Địa chỉ, điện thoại	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

Phụ lục số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kèm theo văn bản số ngày tháng năm của Công ty.....
....., ngày tháng năm.....)

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo văn bản số ngày tháng năm 20..... của Công ty.....
....., ngày tháng năm.....)

1. Kê khai mức giá cụ thể như sau:

Số thứ tự	Tên hàng hóa, chủng loại vật liệu (ghi rõ tên)	Quy cách, chất lượng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Địa điểm giao hàng	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ % tăng/ giảm	Ghi chú
A	Dòng sản phẩm thứ I								
1									
2									
...									
B	Dòng sản phẩm thứ II								
1									
2									
...									

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá

3. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu..... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có)
Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / / 2015.